TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 23/5//2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn C và Bà: Ngô Thị L

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị H , Thư kýTòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Viết T- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát; Quyết định Hoãn phiên tòa số 05/HSST-QĐ ngày 09/5/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tráng A D**; Sinh năm: 1975 tại xã Làng Mu, huyện Cốc Pài, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Bản Sa Lai, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Tráng A S, sinh năm 1956; Con bà: Giàng Thị T đã chết; Vợ: Vàng Thị P; sinh năm 1979 (đã ly hôn); Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con: Tráng Thị M, sinh năm 1998.Chỗ ở hiện nay: Bản Cá Giáng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Giàng A Sáng, sinh năm: 1968;

Trú tại: Bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 25 phút ngày 29/01/2018, Ban công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát nhận được tin báo của gia đình anh Giàng A Sáng ở bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát về việc gia đình anh bị mất một chiếc xe máy. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Trung Lý đã tổ chức lực lượng phối hợp cùng gia đình anh Sáng truy tìm. Quá trình truy tìm Công an xã đã bắt được đối tượng tên là Tráng A D, sinh năm 1975, cùng xe máy của gia đình anh Sáng. Tại Cơ quan điều tra Tráng A D khai nhận:

Khoảng 05 giờ ngày 26/01/2018, Tráng A D đi bộ từ nhà mình ở bản Sa Lai, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La sang các bản Suối Hộc, Ma Hác, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để chơi. Đến khoảng 2 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2018, Tráng A D đi đến bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đi qua nhà người dân thì thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 36K1- 02143 đang dựng ở hiên nhà, không thấy có người nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu và mua ma túy sử dụng. Sau đó, D vào nhà dắt xe máy ra ngoài đường để đi nhưng không biết điều khiển xe. Tráng A D dắt xe đi được khoảng 100 m (*một trăm mét*) thì phát hiện có người truy đuổi. D để xe lại ở đường rồi bỏ chạy, được 30m (ba mươi mét) thì bị công an xã Trung Lý bắt quả tang cùng xe máy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Quá trình điều tra Tráng A D khai rõ động cơ, mục đích và toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-MT ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Tráng A D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theokhoản 1 điều 173 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị

HĐXX tuyên bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại theokhoản 1 điều 173 BLHS.Đề nghị HĐXX:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 06 (*Sáu*) đến 08 (*Tám*) tháng tù giam.

+ Về vật chứng: Căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa cho bị đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là chiếcxe máy trị giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đã cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"*

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận định định giá, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội *Trộm cắp tài sản*, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo chưa gây nguy hiểm cho xã hội nhưng xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu tránh nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chấtcủa vụ án, xét nhân thân bị cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, mặt khác theo xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có nơi cư trú rõ rang, HĐXX thấy cần xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội để làm bài học cho kẻ khác đang có ý dồ phạm tội.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Những vật chứng, đồ vật, tài liệu bị thu giữ và xử lý như sau:

- Chiếc xe máy Biển kiểm soát 36K1-021.43, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, số khung 12328Y424655, số máy HC12E2169244 Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Giàng A Sáng, sinh năm 1968 ở bản Nà Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Anh Sáng đã có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 01/CSĐT ngày 06 tháng 02 năm 2018 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Giàng A Sáng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với một dao nhọn cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm (Hai mươi centimet); một đèn pin loại đeo trên đầu, dây đeo bằng chun, hộp đèn màu tím xanh; một ví da màu đen đã qua sử dụng hiện đang bảo quản tại kho

vật chứng Chi cục THADS huyện Mường Lát là đồ dùng cá nhân được xác định là của bị cáo và không phải là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

Tất cả vật chứng kể trên đang đượcbảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không bị hư hỏng, không có thiệt hại gì và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7].*Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tráng A D phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Tráng A D **06** (*Sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (29/01/2018). Tuyên tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về tang vật: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Trả lại cho bị cáo một dao nhọn cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm; một đèn pin loại đeo trên đầu, dây đeo bằng chun, hộp đèn màu tím xanh; một ví da màu đen đã qua sử dụng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND X. Tân Xuân, H. Vân Hồ, T. Sơn La;
- Bị cáo; Người bị hại;Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T